

HÀNG RÀO KỸ THUẬT TRONG THƯƠNG MẠI

Số 02, tháng 7/2024

www.tbt.gov.vn



Bốn hiệp định thương mại khu vực được các nước Thành viên WTO xem xét tại Phiên họp tháng 7 của Ủy ban về các hiệp định thương mại khu vực

MỤC LỤC

Vấn đề hôm nay

3

Bốn hiệp định thương mại khu vực được các nước Thành viên WTO xem xét tại Phiên họp tháng 7 của Ủy ban về các hiệp định thương mại khu vực



Hàng rào kỹ thuật trong thương mại



6

Danh mục thông báo TBT đã tiếp nhận từ 09/7/2024 - 15/7/2024

8

Tin cảnh báo TBT số 02 tháng 7/2024

11

Danh mục Tiêu chuẩn, Quy chuẩn kỹ thuật và văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến TBT mới ban hành

Quan ngại thương mại

14

Biện pháp chứng nhận Halal của Ai Cập – dựa trên tiêu chuẩn Ai Cập ES 4249/2014 (Phần 04)



Hoạt động TBT và Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng

18

Vấn đề tiêu chuẩn trong giải quyết tranh chấp về TBT của WTO (Phần 02)



Bốn hiệp định thương mại khu vực được các nước Thành viên WTO xem xét tại Phiên họp tháng 7 của Ủy ban về các hiệp định thương mại khu vực

Tại cuộc họp của Ủy ban về các hiệp định thương mại khu vực (CRTA) vào ngày 02 tháng 7, các thành viên WTO đã xem xét bốn RTA liên quan đến Campuchia, Iceland, Ấn Độ, Indonesia, Hàn Quốc, Liechtenstein, Na Uy, Các Tiểu vương quốc Ả Rập Thống nhất và Vương quốc Anh. Đại sứ Salomon Eheth của Cameroon, chủ tịch mới của CRTA, cũng đã cung cấp thông tin cập nhật về các RTA vẫn đang được Ủy ban xem xét.

Ủy ban đã xem xét Hiệp định đối tác kinh tế toàn diện giữa Ấn Độ và Các Tiểu vương quốc Ả Rập Thống nhất (UAE), phần dịch vụ. Hiệp định này có hiệu lực vào ngày 01 tháng 5 năm 2022, điều chỉnh các lĩnh vực gồm hàng hóa, thương mại dịch vụ, di chuyển của cá nhân, đầu tư, quyền sở hữu trí tuệ, thương mại kỹ thuật số và doanh nghiệp vừa và nhỏ (SME). Về thương mại dịch vụ, Ấn Độ và UAE đưa ra các cam kết theo ngành nhằm tăng cường các cam kết của họ theo Hiệp định chung về thương mại dịch vụ (GATS) của WTO. Hơn nữa, việc tự do hóa thương mại hàng hóa sẽ được hoàn thành vào năm 2031, khi đó thuế hải quan sẽ được Ấn Độ xóa bỏ đối với 84,7% các dòng thuế và UAE xóa bỏ đối với 97,1% các dòng thuế.



Ảnh: toàn cảnh Phiên họp của Ủy ban WTO về các Hiệp định Thương mại Khu vực ngày 02 tháng 7 năm 2024 (nguồn: WTO)

Ủy ban cũng xem xét Hiệp định Đối tác Kinh tế Toàn diện giữa Indonesia và Hàn Quốc, phần hàng hóa và dịch vụ, có hiệu lực vào ngày 01 tháng 01 năm 2023. Hai Bên sẽ tự do hóa hơn 92% thuế nhập khẩu của mình vào cuối thời hạn thực hiện vào năm 2042. Hiệp định này cũng dựa trên các cam kết GATS của các Bên để cấp chế độ ưu đãi tốt hơn cho các dịch vụ và khoản đầu tư tương ứng của họ. Hiệp định này tiếp tục khẳng định lại các quyền và nghĩa vụ hiện có của các Bên theo một số Hiệp định của WTO bao gồm hàng rào kỹ thuật trong thương mại, các biện pháp vệ sinh và kiểm dịch thực vật, các biện pháp chống bán phá giá, trợ cấp và các biện pháp đối kháng, và các khía cạnh liên quan đến thương mại của quyền sở hữu trí tuệ.

Một RTA khác được đưa vào thảo luận là Hiệp định thương mại tự do giữa Hàn Quốc và Campuchia, phần hàng hóa, có hiệu lực vào ngày 01 tháng 12 năm 2022. Hàn Quốc sẽ tự do hóa gần 95% thuế quan và Campuchia sẽ tự do hóa gần 90% thuế quan vào năm 2041. Thuế quan chủ yếu sẽ vẫn áp dụng đối với các sản phẩm nông nghiệp. Hiệp định này cũng bao gồm các điều khoản quy định về hàng rào kỹ thuật trong thương mại, các biện pháp vệ sinh và kiểm dịch thực vật, biện pháp bảo vệ, biện pháp phòng vệ thương mại và giải quyết tranh chấp. Các Bên cũng sẽ tham gia hợp tác kinh tế và kỹ thuật trong một số lĩnh vực. Hàn Quốc cho biết Hiệp định song phương sẽ mở rộng các cam kết của mình với các nước ASEAN.

RTA thứ 4 được Ủy ban xem xét là Hiệp định thương mại tự do giữa Vương quốc Anh, Iceland, Liechtenstein và Na Uy, phần hàng hóa và dịch vụ, tiếp tục chế độ ưu đãi giữa các Bên như thời điểm Vương quốc Anh vẫn là thành viên của Liên minh châu Âu. Theo Thỏa thuận, Vương quốc Anh đã tự do hóa gần 91% thuế quan đối với hàng nhập khẩu từ Iceland vào năm 2021 và sẽ tự do hóa gần 83% thuế quan đối với hàng nhập khẩu từ Na Uy vào năm 2025. Iceland đã tự do hóa tất cả trừ 3,2% thuế quan đối với hàng nhập khẩu từ Vương quốc Anh vào năm 2022 và Na Uy đã tự do hóa tất cả trừ 9% thuế quan vào năm 2021. Cả ba bên đều duy trì hạn ngạch thuế quan. Trong thương mại dịch vụ, các điều khoản vượt ra ngoài các cam kết GATS của các Bên. Ngoài ra còn có các điều khoản về lao động và môi trường, thương mại điện tử, doanh nghiệp vừa và nhỏ, trao quyền kinh tế cho phụ nữ, các thông lệ quản lý tốt và hợp tác quản lý.

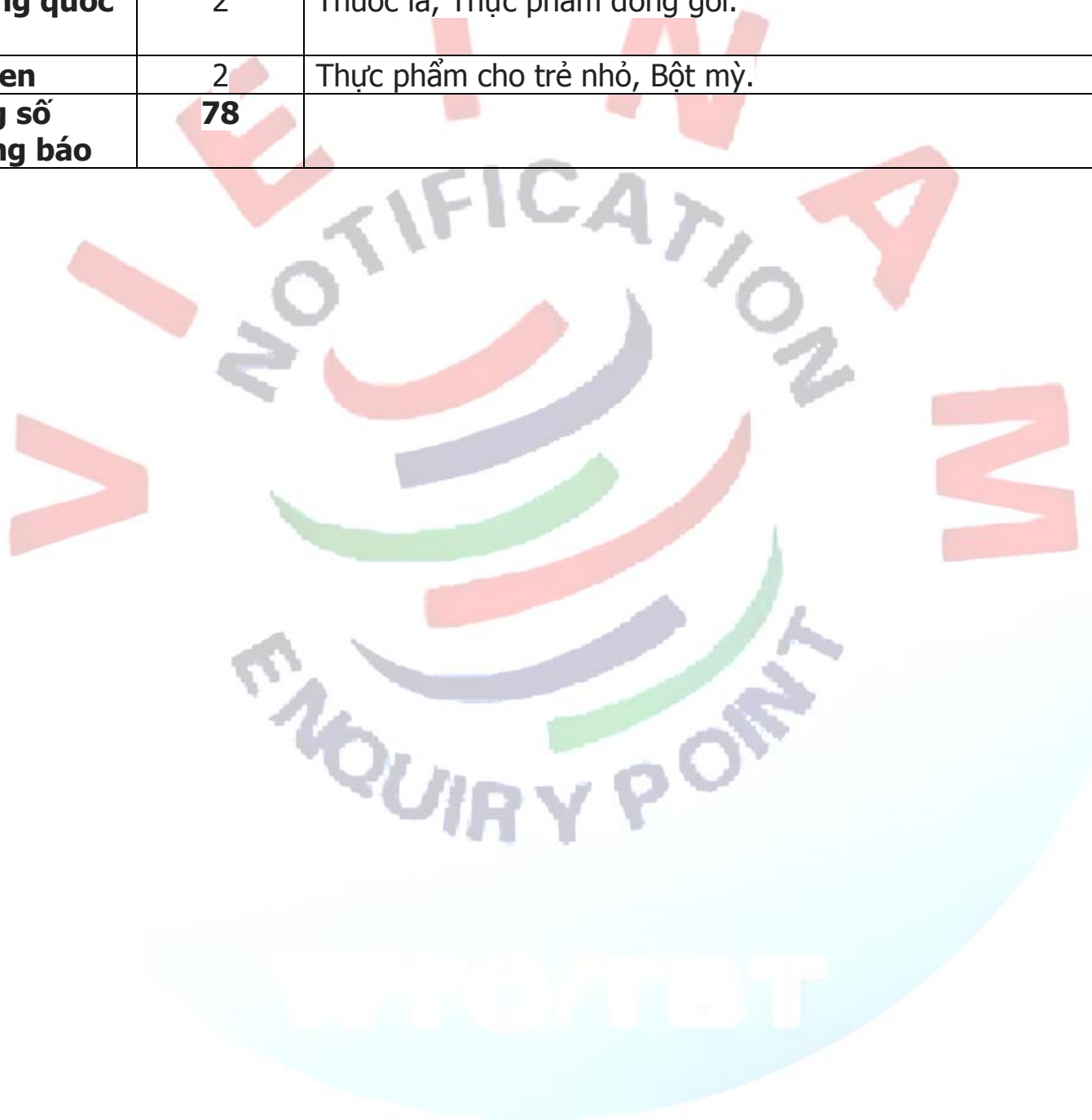
Phát biểu tổng kết, Đại sứ Salomon Eheth lưu ý rằng hiện có 30 RTA liên quan đến các nước Thành viên WTO và 38 RTA liên quan đến các nước không phải thành viên của WTO. Ông cũng cho biết hiện Ban thư ký WTO đã lưu hành một danh sách gồm 55 RTA hiện đang có hiệu lực nhưng chưa được thông báo cho WTO.



DANH MỤC CÁC THÔNG BÁO NHẬN ĐƯỢC
TỪ 09/7/2024 - 15/7/2024

Nước thông báo	Số lượng TB	Vấn đề thông báo
Ai Cập	2	Hoá chất, Dệt may.
Ả-rập	3	Thực phẩm cho trẻ nhỏ, Bột mỳ, Xe điện.
Bahrain	2	Thực phẩm cho trẻ nhỏ, Bột mỳ.
Brazil	7	Gia súc thành phẩm, Đo lường, Thiết bị điện gia dụng, Trang bị sơ sinh, Thực phẩm, Đệm giường.
Burundi	1	Kim loại.
Canada	3	Thuốc lá, Thiết bị vô tuyến.
Chile	1	Tinh dầu.
Đài Loan	2	Công tơ nước, Công tơ gas.
Ecuador	2	Thuốc trừ sâu, Dược phẩm.
Hàn Quốc	3	Dược mỹ phẩm.
Hoa Kỳ	5	Động cơ máy bay, Khí nhà kính, An toàn xe hơi.
Kenya	1	Kim loại.
Kuwait	2	Thực phẩm cho trẻ nhỏ, Bột mỳ.
Liên minh châu Âu	1	Công trình xây dựng.
Mexico	3	Động cơ, Khí LPG, Đường sắt.
New Zealand	1	Hoá chất.
Nga	2	Dược phẩm.
Nhật Bản	3	Thiết bị điện gia dụng, Thiết bị vô tuyến.
Oman	2	Thực phẩm cho trẻ nhỏ, Bột mỳ.
Philippines	8	Thiết bị điện gia dụng, Ghi nhãn năng lượng.
Qatar	2	Thực phẩm cho trẻ nhỏ, Bột mỳ.
Rwanda	1	Kim loại.
Tanzania	1	Kim loại.
Thái Lan	7	Thiết bị vô tuyến, Thảo dược, Hoá chất.
Thụy Điển	1	Đồ uống có cồn.

Nước thông báo	Số lượng TB	Vấn đề thông báo
Trung Quốc	2	Thực phẩm, Xe đạp điện.
UAE	2	Thực phẩm cho trẻ nhỏ, Bột mỳ.
Uganda	2	Kim loại, Hoá chất.
Ukraine	2	Hoá chất, Thiết bị khử trùng.
Vương quốc Anh	2	Thuốc lá, Thực phẩm đóng gói.
Yemen	2	Thực phẩm cho trẻ nhỏ, Bột mỳ.
Tổng số Thông báo	78	



TIN CẢNH BÁO 09/7/2024 – 15/7/2024

Đề xuất sửa đổi một phần "Quy định về an toàn dược phẩm" của Hàn Quốc



Ngày 10/7/2024, Hàn Quốc thông báo cho các nước Thành viên WTO về việc đưa ra sửa đổi một phần "Quy định về an toàn dược phẩm" của Bộ An toàn Thực phẩm và Dược phẩm.

Các sửa đổi được đề xuất đối với "Quy định về An toàn Dược phẩm" được kỳ vọng góp phần đơn giản hóa việc nộp hồ sơ đánh giá sự phù hợp Thực hành Sản xuất

Tốt (GMP) (Điều 4, 48-bis của dự thảo và Biểu mẫu 4 kèm theo), theo đó 11 yêu cầu nộp hồ sơ GMP để Cấp phép Tiếp thị sẽ được tinh giản còn lại 4 yêu cầu bao gồm hồ sơ chính của cơ sở và đặc biệt (đối với API nhập khẩu, trừ sản phẩm sinh học, hồ sơ nộp có thể được thay thế bằng chứng nhận GMP được hài hòa quốc tế) và đơn giản hóa yêu cầu đăng ký API (Điều 15, 17 của dự thảo, Biểu mẫu 16 và 17 kèm theo).

Hàn Quốc chưa xác định thời gian dự kiến ban hành và có hiệu lực của dự thảo. Các nước Thành viên WTO có 60 ngày kể từ ngày thông báo để tham gia đóng góp ý kiến.

Thông tin chi tiết của dự thảo xem tại:

https://members.wto.org/crnattachments/2024/TBT/KOR/24_04457_00_x.pdf

Mã thông báo G/TBT/N/KOR/1219.

Đề xuất sửa đổi một phần "Quy định về Thực hành sản xuất tốt đối với dược phẩm" của Hàn Quốc



Ngày 10/7/2024, Hàn Quốc thông báo cho các nước Thành viên WTO về việc đưa ra sửa đổi một phần "Quy định về Thực hành sản xuất tốt đối với dược phẩm" của Bộ An toàn Thực phẩm và Dược phẩm.

Các sửa đổi được đề xuất đối về Thực hành sản xuất tốt (GMP) nhằm hướng tới mục tiêu cải thiện các thủ tục chứng nhận tuân thủ GMP và hệ thống quản lý có thời hạn hiệu lực tại quốc gia này.

Bản tin TBT | 8

Hàn Quốc chưa xác định thời gian dự kiến ban hành và có hiệu lực của dự thảo. Các nước Thành viên WTO có 60 ngày kể từ ngày thông báo để tham gia đóng góp ý kiến.

Thông tin chi tiết của dự thảo xem tại:

https://members.wto.org/crnattachments/2024/TBT/KOR/24_04447_00_x.pdf

Mã thông báo G/TBT/N/KOR/1217.

Dự thảo quy định về thuốc lá dùng một lần của Vương quốc Anh



Ngày 11/7/2024, Vương quốc Anh thông báo cho các nước Thành viên WTO về dự thảo Quy định về Bảo vệ Môi trường (Thuốc lá điện tử dùng một lần) (Bắc Ireland) năm 2024 do Cục Chính sách Tài nguyên môi trường xây dựng.

Các quy định này sẽ áp dụng cho tất cả các doanh nghiệp hoạt động tại Bắc Ireland. Theo đó, thuốc lá điện tử dùng một lần không thể sạc lại, không thể nạp lại hoặc

không thể sạc lại cũng không thể nạp lại và thuốc lá điện tử dùng một lần chứa cả e-liquid có chứa nicotine và e-liquid không chứa nicotine sẽ bị cấm lưu thông buôn bán tại quốc gia này.

Quy định dự kiến được Ai Cập ban hành vào tháng 9/2024 và bắt đầu có hiệu lực từ tháng 4/2025. Các nước Thành viên WTO có 60 ngày kể từ ngày thông báo để tham gia đóng góp ý kiến.

Thông tin chi tiết của dự thảo xem tại:

https://members.wto.org/crnattachments/2024/TBT/GBR/24_04459_00_e.pdf

Mã thông báo G/TBT/N/GBR/91.

Dự thảo Quy định về các mức ngưỡng và phân loại hiệu suất cho các thiết bị neo cố định và móc an toàn của Liên minh châu Âu



Ngày 12/7/2024, Liên minh châu Âu thông báo cho các nước Thành viên WTO về dự thảo "Quy định được Ủy ban ủy quyền bổ sung Quy định (EU) số 305/2011 của Nghị viện châu Âu và Hội đồng bằng cách thiết lập các mức ngưỡng và phân loại hiệu suất cho các thiết bị neo cố định và móc an toàn".

Thông qua quy định này, cơ quan quản lý có thể làm căn cứ kỹ thuật để xác định cấp độ quy định phân loại và ngưỡng do tổ chức tiêu chuẩn hóa xác định liên quan đến tính an toàn của thiết bị neo và móc an toàn, từ đó lựa chọn cách tiếp cận hài hòa nhằm bảo vệ sự an toàn cho người sử dụng.

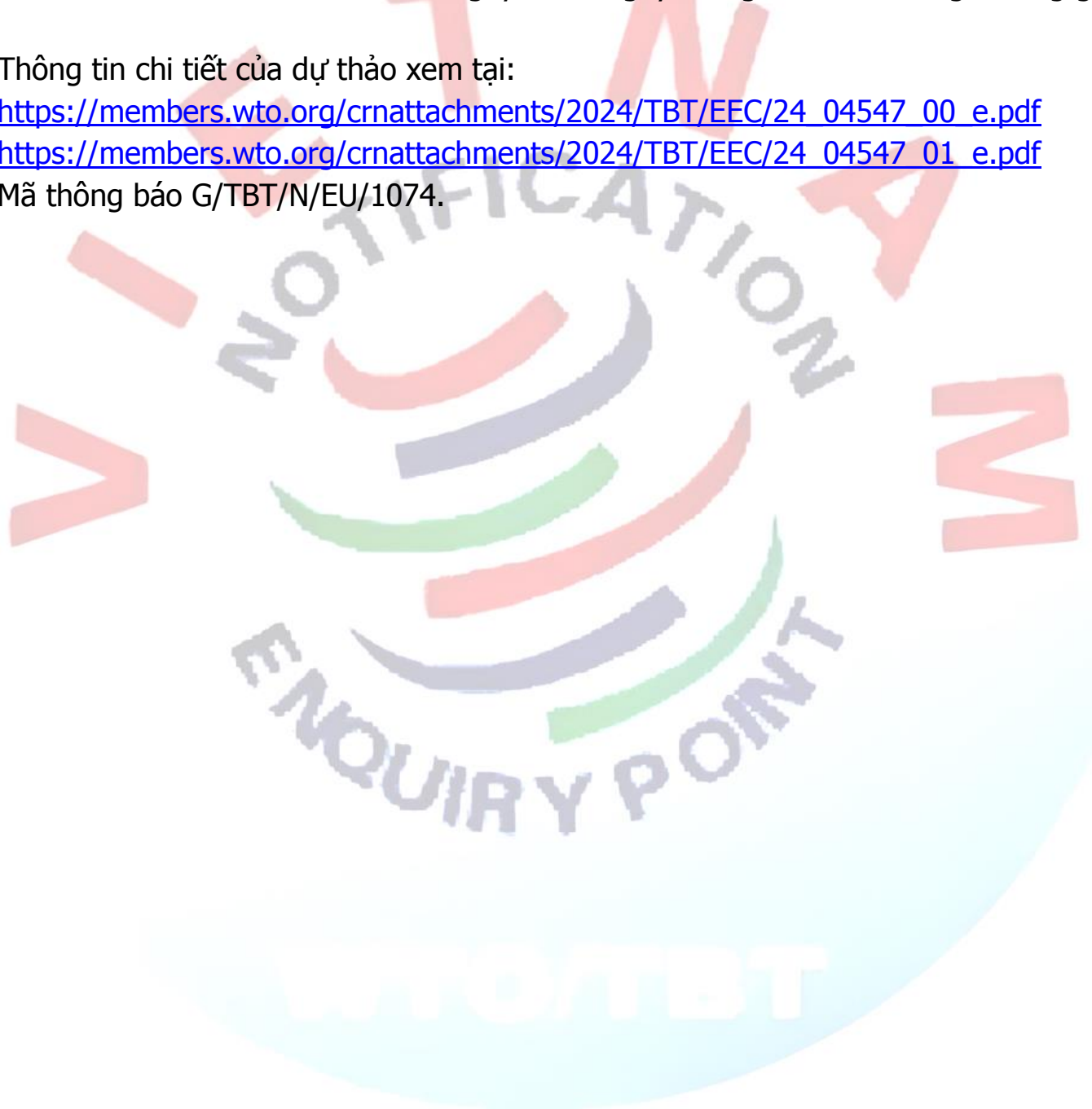
Dự thảo dự kiến sẽ được ban hành vào Quý III/2024 và có hiệu lực vào Quý IV cùng năm. Các nước Thành viên WTO có 60 ngày kể từ ngày thông báo để tham gia đóng góp ý kiến.

Thông tin chi tiết của dự thảo xem tại:

https://members.wto.org/crnattachments/2024/TBT/EEC/24_04547_00_e.pdf

https://members.wto.org/crnattachments/2024/TBT/EEC/24_04547_01_e.pdf

Mã thông báo G/TBT/N/EU/1074.



DANH MỤC QUY CHUẨN KỸ THUẬT, TIÊU CHUẨN VIỆT NAM MỚI BAN HÀNH

Stt	Loại văn bản/ Số hiệu	Trích yếu nội dung	Ngày ban hành	Nội dung chi tiết
1	Nghị định số 80/2024/NĐ-CP của Chính phủ	Nghị định Quy định về cơ chế mua bán điện trực tiếp giữa đơn vị phát điện năng lượng tái tạo với khách hàng sử dụng điện lớn.	03/7/2024	https://vbpl.vn/TW/Pages/vb-pq-toanvan.aspx?ItemID=168548
2	Quyết định 2895/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh	Quyết định 2895/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc phê duyệt quy trình nội bộ tái cấu trúc giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực Thú y, Chăn nuôi, Khoa học Công nghệ và Môi trường thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.	26/7/2024	https://luatvietnam.vn/hanh-chinh/quyet-dinh-2895-qd-ubnd-tp-hcm-2024-tai-cau-truc-giai-quyet-tthc-linh-vuc-thu-y-chan-nuoi-khcn-va-moi-truong-361700-d2.html
3	Kế hoạch 159/KH-UBND của Ủy ban nhân dân Thành phố Cần Thơ	Kế hoạch 159/KH-UBND của Ủy ban nhân dân Thành phố Cần Thơ tăng cường năng lực quản lý, kiểm soát dịch bệnh động vật và bảo đảm an toàn thực	29/7/2024	https://luatvietnam.vn/nong-nghiep/ke-hoach-159-kh-ubnd-can-tho-2024-tang-cuong-quan-ly-kiem-soat-dich-benh-dong-vat-361619-d2.html

Stt	Loại văn bản/ Số hiệu	Trích yếu nội dung	Ngày ban hành	Nội dung chi tiết
		phẩm có nguồn gốc động vật trên địa bàn Thành phố Cần Thơ giai đoạn 2024 - 2030.		
4	Văn bản hợp nhất 25/VBHN-BGTVT năm 2024	Văn bản hợp nhất 25/VBHN-BGTVT năm 2024 do Bộ Giao thông Vận tải ban hành hợp nhất Thông tư quy định về kiểm tra chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe mô tô, xe gắn máy nhập khẩu và động cơ nhập khẩu sử dụng để sản xuất, lắp ráp xe mô tô, xe gắn máy.	31/7/2024	https://luatvietnam.vn/giao-thong/van-ban-25-vbhn-bgtvt-2024-hop-nhat-thong-tu-ve-kiem-tra-chat-luong-an-toan-ky-thuat-xe-mo-to-xe-gan-may-nhap-khau-362573-d5.html

DANH MỤC CÁC VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT LIÊN QUAN TỚI TBT MỚI BAN HÀNH

Stt	Loại văn bản/ Số hiệu	Trích yếu nội dung	Ngày ban hành	Nội dung chi tiết
1	Quyết định 1192/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình	Quyết định số 1192/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành trong lĩnh vực nghề thủ công mỹ nghệ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương.	25/7/2024	https://luatvietnam.vn/cong-nghiep/quyet-dinh-1192-qd-ubnd-thai-binh-2024-danh-muc-tthc-linh-vuc-nghe-thu-cong-my-nghe-361342-d2.html
2	Quyết định 2002/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế	Quyết định số 2002/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế ban hành Quy chế phối hợp quản lý tem điện tử thuốc lá, rượu sản xuất tiêu thụ trong nước trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế.	25/7/2024	https://luatvietnam.vn/tai-chinh/quyet-dinh-2002-qd-ubnd-thua-thien-hue-2024-quy-che-phoi-hop-quan-ly-tem-dien-tu-thuoc-la-ruou-361739-d2.html
3	Quyết định 1329/QĐ-UBND của UBND tỉnh Điện Biên	Quyết định số 1329/QĐ-UBND Điện Biên 2024 Quy trình giải quyết TTHC mới lĩnh vực Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Công Thương tỉnh Điện Biên.	25/7/2024	https://luatvietnam.vn/ha-nh-chinh/quyet-dinh-1329-qd-ubnd-dien-bien-2024-quy-trinh-giai-quyet-tthc-moi-linh-vuc-bao-ve-quyen-loi-nguoi-tieu-dung-362950-d2.html
4	Quyết định 38/2024/QĐ-UBND của UBND tỉnh Gia Lai	Quyết định 38/2024/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai ban hành Quy chế quản lý vật liệu nổ công nghiệp trên địa bàn tỉnh Gia Lai.	30/7/2024	https://luatvietnam.vn/cong-nghiep/quyet-dinh-38-2024-qd-ubnd-gia-lai-quy-che-quan-ly-vat-lieu-no-cong-nghiep-361914-d2.html

Biện pháp chứng nhận Halal của Ai Cập - dựa trên Tiêu chuẩn Ai Cập ES 4249/2014 (Phần 04)

Tại phiên họp Ủy ban TBT tháng 6/2023, 9 nước Thành viên WTO bao gồm: Kenya, Liên minh Châu Âu (EU), Ấn Độ, Canada, Australia, Hoa Kỳ, New Zealand, Thụy Sĩ, Paraguay tiếp tục nêu quan ngại thương mại đối với biện pháp chứng nhận Halal của Ai Cập.

Theo đó Hoa Kỳ cảm ơn Ai Cập về thông báo ngày 16/6/2023 gửi tới Ủy ban TBT/ WTO về việc gia hạn thực hiện biện pháp này đến ngày 30/9/2023 về thời điểm sữa và các sản phẩm từ sữa sẽ phải kèm theo chứng nhận Halal. Tuy nhiên, Hoa Kỳ vẫn còn 3 yêu cầu cụ thể cần sự phản hồi của Ai Cập:

Đầu tiên, Hoa Kỳ yêu cầu Ai Cập công bố quy chuẩn kỹ thuật chính thức, bao gồm các thủ tục thực thi với tất cả các sản phẩm sữa yêu cầu chứng nhận Halal như một điều kiện nhập khẩu. Mặc dù Ai Cập đã chuyển các câu hỏi trước đây về việc triển khai sang IS EG Halal, một cơ quan chứng nhận tư nhân, nhưng chi tiết về cơ cấu phí, yêu cầu về tài liệu, yêu cầu quy trình sản xuất, phương pháp thử nghiệm, v.v., là trách nhiệm của cơ quan quản lý. Hoa Kỳ khuyến khích Chính phủ Ai Cập công bố những chi tiết này để đảm bảo thực hiện thống nhất biện pháp này và duy trì tính toàn vẹn của Halal.

Thứ hai, Hoa Kỳ yêu cầu Ai Cập cung cấp danh sách những sản phẩm phải được chứng nhận Halal. Hoa Kỳ lưu ý rằng trong phụ lục thứ ba thông báo của Ai Cập, G/TBT/N/EGY/313/Add.3, Ai Cập đã cung cấp danh sách mã HS cho các sản phẩm sữa yêu cầu chứng nhận Halal. Tuy nhiên, Phụ lục 3 này cũng nêu rõ rằng Tiêu chuẩn Ai Cập (ES) 4249 là cơ sở để yêu cầu chứng nhận Halal. Hoa Kỳ hiểu rằng ES 4249 đã được sửa đổi và liệt kê chứng nhận Halal cho các sản phẩm sữa có bổ sung mỡ hoặc mỡ động vật. Hoa Kỳ biết rằng cơ quan chứng nhận Halal duy nhất đang yêu cầu chứng nhận Halal cho các mặt

hàng nông sản bổ sung nằm ngoài phạm vi của cả phụ lục và ES 4249. Do sự khác biệt này, Hoa Kỳ yêu cầu Ai Cập công bố danh sách rõ ràng các sản phẩm phải là Halal chứng nhận và thông báo cho Ủy ban TBT của WTO nếu phạm vi khác với những gì đã được thông báo trước đó.

Cuối cùng, Hoa Kỳ gia hạn yêu cầu Ai Cập cho phép các tổ chức chứng nhận ở nước ngoài tiếp tục cung cấp chứng nhận Halal cho các sản phẩm xuất khẩu sang Ai Cập. Việc có nhiều công ty chứng nhận Halal làm tăng sự đảm bảo về Halal đồng thời giảm chi phí chứng nhận. Ai Cập có lịch trình phê duyệt các tổ chức chứng nhận bổ sung không? Hoa Kỳ cảm ơn Ai Cập vì đã tiếp tục sẵn sàng hợp tác với Hoa Kỳ và các đối tác thương mại khác để đảm bảo rằng các nhà xuất khẩu có đủ thông tin để hiểu và tuân thủ các yêu cầu Halal mới của nước này.

New Zealand quan ngại rằng tiêu chuẩn Halal cuối cùng vẫn chưa được công bố hoặc cung cấp. New Zealand yêu cầu Ai Cập cung cấp thời gian thực hiện hợp lý ít nhất 6-12 tháng sau khi tham vấn và thông báo cho WTO như một tiêu chuẩn cuối cùng để cho phép các nhà xuất khẩu có thời gian hiểu và tuân thủ tiêu chuẩn mới. New Zealand cũng đề nghị bất kỳ yêu cầu mới nào đi kèm với tiêu chuẩn Halal mới của Ai Cập, bao gồm đăng ký, kiểm toán và ghi nhãn, sẽ được ban hành và phải được thông báo cho WTO với đủ thời gian để các Thành viên có thể cung cấp phản hồi và hỗ trợ doanh nghiệp thực hiện các yêu cầu mới. New Zealand cũng đề nghị Ai Cập làm rõ quy trình để các tổ chức chứng nhận Halal mới được phê duyệt cấp giấy chứng nhận xuất khẩu sang thị trường Ai Cập, phù hợp với thông lệ quốc tế tốt nhất. New Zealand sẽ lưu ý rằng việc cho phép nhiều tổ chức chứng nhận có uy tín chứng nhận sản phẩm Halal sẽ làm cho các quy định Halal của Ai Cập ít hạn chế thương mại hơn, đồng thời cũng giảm tác động của sự trùng lặp và các chi phí không cần thiết khác đối với người tiêu dùng, giúp giải quyết các vấn đề về chuỗi cung ứng và thúc đẩy sự phát triển của Ai Cập và an ninh lương thực tổng thể.

Canada cũng đồng quan điểm với các phái đoàn khác rằng mặc dù hoãn việc triển khai chứng nhận sửa tới ngày 30/9/2023 nhưng hiện các thông tin về thủ tục, cơ cấu phí, chi tiết kiểm toán, yêu cầu về tài liệu và quy trình thực hiện cụ thể đang thiếu thông tin và gây ra sự mơ hồ, không chắc chắn. Canada đề nghị Ai Cập xem xét việc thực hiện biện pháp này vì việc thiếu quy trình thực hiện rõ ràng, cùng với các chi phí gia tăng không cần thiết sẽ tạo ra gánh nặng về hành chính cho các doanh nghiệp xuất khẩu của Canada.

Phản hồi lại các quan ngại của các Thành viên WTO, Ai Cập trả lời rằng kể từ khi Tổ chức Dịch vụ Thú y Chung của Ai Cập đưa ra yêu cầu đối với sữa và các sản phẩm từ sữa (GOVS), Ai Cập đã đưa ra một số biện pháp tạo điều kiện để kéo dài thời gian tuân thủ yêu cầu trong hơn một năm nay. Điều này đã cung cấp cho các nhà điều hành doanh nghiệp một khoảng thời gian thích hợp để thích ứng với các yêu cầu đặt ra. Điều quan trọng cần lưu ý là kể từ thông báo đầu tiên, Ai Cập đã nêu rõ rằng tổ chức chứng nhận hiện được Tổ chức Dịch vụ Thú y công nhận là ISEG Halal. Trên thực tế, rất nhiều nhà xuất khẩu đã tiếp cận ISEG Halal và cấp chứng nhận Halal thành công.

Hiệp định TBT đã đưa ra quy định rõ ràng các Thành viên WTO có quyền quy định nhằm bảo vệ lợi ích hợp pháp của mình. Điều quan trọng cần phải làm rõ là tiêu chuẩn ES4249 của Ai Cập không và sẽ không cung cấp bất kỳ yêu cầu giám sát nào đối với một tổ chức chứng nhận cụ thể." Ai Cập đã thông báo phụ lục G/TBT/N/EGY/313/Add.5 liên quan đến việc gia hạn khoảng thời gian nhập khẩu sữa và các sản phẩm từ sữa không có chứng nhận Halal được phép vào Ai Cập cho đến ngày 13/9/2023. Hơn nữa, các cơ quan chức năng của Ai Cập đang chuẩn bị quyết định về các yêu cầu đối với việc nhập khẩu sữa và các sản phẩm từ sữa Halal, để làm rõ các điểm và vấn đề được nêu ra trong lĩnh vực này. Quyết định sẽ làm rõ phạm vi sản phẩm và thủ tục đánh giá sự phù hợp để cấp chứng nhận Halal. Ai Cập đã thực hiện các biện pháp để giảm bớt việc áp dụng quyết định này, đặc biệt là quan tâm đến những cân nhắc và lợi ích của các đối tác thương mại của các nước Thành viên. Ai Cập cho rằng đã trả lời các câu hỏi và thắc mắc của các nước và cam kết tiếp tục trao đổi song phương về vấn đề này với tất cả các đối tác thương mại quan tâm và xem xét các mối

quan ngại của họ khi thích hợp, đồng thời nhấn mạnh cam kết của Ai Cập đối với các yêu cầu minh bạch theo Hiệp định TBT.



Vấn đề tiêu chuẩn trong giải quyết tranh chấp về TBT của WTO (Phần 02)

Trong nghiên cứu của Peter Van den Bossche và Werner Zdouc (2013), các quy định của GATT 1994 về giải quyết tranh chấp, DSU và các điều khoản của Hiệp định TBT về vấn đề này đã được liệt kê. Theo đó, "các cuộc tham vấn và giải quyết tranh chấp liên quan đến bất kỳ vấn đề nào ảnh hưởng đến hoạt động của Hiệp định TBT sẽ tuân theo các quy định của Điều XXII và XXIII của GATT 1994 do DSU giải thích và áp dụng". Điều 14.2, 14.3, 14.4 và Phụ lục 2 của Hiệp định TBT có các giải thích về cách giải quyết tranh chấp theo Hiệp định TBT và cách thức tuân thủ DSU. Các tác giả đã chỉ rõ các quy định liên quan đến giải quyết tranh chấp trong WTO.

Một tác giả khác đã phân tích các vụ việc giải quyết tranh chấp liên quan đến TBT của WTO và những tác động đối với các nền kinh tế APEC (NAM Sang-yirl, 2015). Trong nghiên cứu của Nam Sang Yirl, thủ tục giải quyết tranh chấp của WTO và một số vụ việc DS liên quan đến Hiệp định TBT có sự tham gia của các nền kinh tế APEC đã được nêu rõ. Nghiên cứu cũng minh họa số liệu thống kê về các cuộc tham vấn được yêu cầu và do các nền kinh tế APEC thực hiện. Tác giả đã nêu năm kết quả chính và ý nghĩa đối với APEC về hợp tác liên quan đến các vấn đề TBT. Đầu tiên, đó là tầm quan trọng của việc nâng cao hiểu biết về các đặc điểm và xu hướng của TBT. Thứ hai, trong hợp tác quốc tế về TBT, các thành viên phát triển và đang phát triển của APEC có thể xác định được các cấu trúc và xu hướng khác nhau. Thứ ba, cần xây dựng hệ thống tham vấn và hợp tác quản lý giữa các nền kinh tế APEC để trao đổi thông tin và kinh nghiệm. Thứ tư, các nền kinh tế APEC cần xác định các vấn đề và sự cố liên quan đến quá trình thông báo và thảo luận về TBT của WTO để xem xét và cải thiện thêm. Cuối cùng, APEC cần đóng vai trò chủ đạo trong việc xóa bỏ TBT trong các nền kinh tế thành viên.

WTO cũng có một loạt các báo cáo và nghiên cứu về giải quyết tranh chấp. "Giải quyết tranh chấp của WTO: Tóm tắt vụ việc một trang 1995-2016" của WTO là báo cáo tổng

hợp về tất cả các tranh chấp được giải quyết theo WTO bao gồm các vụ việc về TBT. Báo cáo này cung cấp bản tóm tắt ngắn gọn về các phát hiện chính của báo cáo hội đồng và báo cáo của Cơ quan phúc thẩm cho từng tranh chấp mà không có phân tích và không phân loại các vụ việc theo các thỏa thuận khác nhau của WTO. “Báo cáo giải quyết tranh chấp 2012” của WTO và Đại học Cambridge cũng có cách tiếp cận tương tự. Trong báo cáo này, các vụ việc được chia thành các tập từ 01 đến 13 với bản tóm tắt cho từng vụ việc. Một số nguyên tắc của Hiệp định TBT như “sản phẩm tương tự” và không phân biệt đối xử được diễn giải trong giải quyết tranh chấp của WTO được tóm tắt ngắn gọn (WTO, 2012).

Theo M. Mahdi Ghodsi và Jan J. Micahlek (2014), có mối liên hệ giữa các mối quan tâm thương mại cụ thể và các tranh chấp về TBT. Họ chỉ ra rằng tranh chấp trong WTO bắt đầu khi chính phủ của một quốc gia thành viên tin rằng một thành viên khác đang vi phạm một trong các thỏa thuận của WTO. Thành viên khiếu nại phải xác định các thỏa thuận bị vi phạm và yêu cầu thành lập một hội đồng. Họ cũng thể hiện xu hướng của DS và các mối quan tâm thương mại cụ thể về TBT.

Các vấn đề thường được các Thành viên WTO nêu ra sau đó được Hội đồng và Cơ quan Phúc thẩm xem xét trong các tranh chấp liên quan đến TBT của WTO bao gồm việc xác định tiêu chuẩn quốc tế, định nghĩa về các quy định kỹ thuật và không phân biệt đối xử/“đối xử không kém thuận lợi hơn đối với các sản phẩm tương tự”.

Tiêu chuẩn quốc tế là vấn đề xuất hiện trong nhiều vụ việc về TBT. Theo Luciana D.O. Silveira và Thomas Obersteiner (2013) và Ross Becroft (2012), các tranh chấp TBT có liên quan không được giải quyết thông qua khái niệm về các tiêu chuẩn theo Phụ lục 1.2. Tuy nhiên, một số tranh chấp có liên quan đến “các tiêu chuẩn quốc tế” theo Điều 2.4 của Hiệp định TBT.

Theo Luciana D.O. Silveira và Thomas Obersteiner (2013), một biện pháp được xác định là quy định kỹ thuật theo nghĩa của Phụ lục 1.1 của Hiệp định TBT, đặc biệt là không được phân biệt đối xử giữa các sản phẩm tương tự có nguồn gốc khác nhau hoặc giữa các sản phẩm trong nước và nước ngoài hoặc hạn chế thương mại hơn mức cần thiết.

Luciana D.O. Slveira và Thomas Obersteiner (2013) chỉ ra sự cố gắng của việc giải thích nhãn bắt buộc vì các biện pháp nhãn có thể được coi là các quy định hoặc tiêu chuẩn kỹ thuật tùy thuộc vào cách thức bắt buộc hay tự nguyện của nó.

Nếu Hiệp định TBT hoặc sự phân biệt đối xử của GATT có thể được sử dụng để thách thức biện pháp của một Thành viên WTO, thì giá trị gia tăng của Hiệp định TBT là gì. Theo Cherise M.Valles (2016), câu hỏi này nên được thảo luận giữa các Thành viên WTO.

“Đối xử không kém thuận lợi” theo Điều 2.1 của Hiệp định TBT đã được xác định theo hai bước. Đầu tiên, liệu quy định kỹ thuật có sửa đổi các điều kiện cạnh tranh trên thị trường của Thành viên điều chỉnh theo hướng gây bất lợi cho nhóm sản phẩm nhập khẩu hay không. Thứ hai, liệu tác động bất lợi đối với hàng nhập khẩu có xuất phát hoàn toàn từ sự phân biệt hợp pháp về mặt quy định hay không (Maria Alcover & Ana María Graés, 2016).

(Còn tiếp)